

Số: 139/23/BC - BGD

Yên Bái, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2023
CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình chung

****Về công tác chỉ đạo, điều hành***

- Bám sát các chủ trương, kế hoạch của HĐQT, Ban Giám đốc đã chỉ đạo sát xao thực hiện kế hoạch năm 2022 mà Đại hội cổ đông 2022 đã đề ra cũng như các kế hoạch bổ sung của HĐQT (kế hoạch điều chỉnh tháng 4/2022 (tăng 152% so KH đầu năm), kế hoạch điều chỉnh tháng 9/2022 (tăng 176% so KH đầu năm).

- Cụ thể:

- Từ 01/01/2022, sau khi kiện toàn lại bộ máy quản lý, các bộ phận bắt tay ngay vào điều chỉnh sắp xếp công việc cho phù hợp với tình hình mới.
- Giai đoạn 6 tháng đầu năm là giai đoạn cao trào về Covid-19 ở miền Bắc nói chung và tại Yên Bái nói riêng. Sau Tết Nguyên đán Công ty bắt đầu xuất hiện ca covid đầu tiên, tiếp theo lan ra nhiều đối tượng, từ đó gây ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất (đặc biệt có giai đoạn Công ty vừa cách ly, vừa sản xuất nửa tháng).
- Tiếp liên theo đó, tháng 3 và 4 cũng là tháng sản xuất cao điểm với sự tăng trưởng đột biến nhóm hàng Cẩm xuyên hương, Bỏ phé tiêu dôm. Mức độ sản xuất tăng cao đột biến khó lường giữa lúc dịch bùng phát dẫn đến nhiều khó khăn trong khâu cung ứng nguyên liệu đầu vào, bố trí lao động sản xuất... nên tình hình sản xuất bị ảnh hưởng đáng kể.
- Bộ máy cấp trung: Từ 01/01/2022, sau khi kiện toàn lại bộ máy quản lý, các vị trí mới bắt đầu tiếp cận công việc (Trưởng phòng NCPT chuyển PXSX 6 tháng quay trở lại; Sắp nhập Tổ CUNPL với Phòng Kho thành lập phòng KHCUK, Trưởng phòng Kho Phụ trách phòng, Trưởng phòng NCPT làm Phó phòng; Tổ trưởng KHCUK làm Phó Phòng QLCL, PGD CL kiêm Trưởng phòng QLCL; Quản đốc PX làm Phó Quản đốc, PGD SX kiêm Quản đốc). Theo đó, tại các bộ phận cũng có các điều chỉnh về sắp xếp công việc cho phù hợp với tình hình mới.

****Về kết quả kinh doanh***

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	TH 2021	So Sánh	
					Năm 2021 (%)	KH 2022 (%)
I	Chỉ tiêu tài chính					
I	Doanh Thu	66,33	73,87	55,71	132	111
I.1	Doanh thu bán hàng	66,33				
a	Doanh thu bán Bepharco	63,33	67,6	50,5	133,86	106
b	Doanh thu bán ETC	3,0	5,8	5,76	100,69	193,33

1.2	Doanh thu dịch vụ		0,46			
1.3	Thu nhập khác		31,08			
2	Các khoản giảm trừ Doanh thu					
3	Chi Phí					
3.1	Giá vốn hàng bán		62,1	43		
3.2	Chi phí tài chính		2,67	3,27		
3.3	Chi phí bán hàng		2,54	6,6		
3.4	Chi phí QLDN		8,83	8,0		
3.5	Chi phí khác					
4	Lợi Nhuận trước thuế	6,22	28,91	-5,28		
5	Thuế và nộp ngân sách NN		6,22			
6	Lợi nhuận sau thuế		22,69	-5,28		

2. Về Cung ứng đầu vào

- Kế hoạch sản xuất 2022 có nhiều biến động nên công tác cung ứng khá bị động theo.
 - Tỷ lệ được liệu Bắc phải nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm khoảng 65% nên bị ảnh hưởng đáng kể do dịch Covid-19 ở Trung Quốc.
 - Giá mua có nhiều biến động do ảnh hưởng chung của thị trường. Tiêu biểu như:
 - Nguyên liệu: Nhóm nguyên liệu liên quan đến nhóm mặt hàng Cẩm xuyên hương, Bồ phé, Ho thảo được... bị tăng do đột biến nhu cầu thị trường Quý I và II. Bình quân giá nguyên liệu tăng khoảng 15% so với 2021. Nhóm được liệu Bắc vẫn gặp một số khó khăn do tình hình chung quốc tế và ảnh hưởng của Covid-19 tại Trung Quốc. Nhóm được liệu Nam gặp các khó khăn về xác định nguồn gốc hàng hóa cũng như các giấy tờ pháp lý khác.
 - Nguyên liệu hóa chất, đường cò: Khó khăn của nhóm này chủ yếu nằm ở giấy tờ hàng hóa theo quy định.
 - Phụ liệu: Nhóm phụ liệu cơ bản bình ổn và không gặp khó khăn trong năm 2022.
 - Nhiên liệu: Nhiên liệu bị ảnh hưởng nặng do tình hình thị trường chung. Giá mua tăng từ 1,3 – 1,8 lần so với cùng kỳ 2021.
 - Chất lượng nguyên liệu theo đó cũng có những ảnh hưởng, phải đổi trả nhiều. Đã có một số nhà cung cấp thôi hợp tác do không cạnh tranh được về giá hoặc không đảm bảo được chất lượng.
 - Yêu cầu quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn và giấy tờ đầu vào ngày càng chặt chẽ.
 - Về kho chứa: Do hiện nay diện tích kho tương đối nhỏ so với nhu cầu sản xuất đôi lúc bị động.

3. Về Sản xuất

*Thực hiện kế hoạch sản xuất:

- Năm 2022 nhập kho 80 triệu sản phẩm các loại (đạt 154% so với năm 2021)
- Số lô sản phẩm thực làm 583 lô (đạt 255% so với năm 2021)

STT	Dạng bảo chế	DVT	SL 2022/2021	Số lô 2022/2021
1	Viên nang	Triệu viên	62,94/42,01	154/98

STT	Dạng bảo chế	DVT	SL 2022/2021	Số lô 2022/2021
1	<i>Viên nang</i>	<i>Triệu viên</i>	62,94/42,01	154/98
2	<i>Viên nén</i>	<i>Triệu viên</i>	8,88/2,89	18/6
3	<i>Viên hoàn</i>	<i>Nghìn gói</i>	772/691	16/11
4	<i>Chai</i>	<i>Triệu chai</i>	1,32/0,67	324/107
5	<i>Cốm</i>	<i>Gói</i>	6,12/1,87	61/9
6	<i>Khác</i>	<i>Nghìn sp</i>	51/23,5	10/5
	Tổng	Triệu sp	80,07/48,16	583/235

- Nhân công sản xuất:

STT	Danh mục	DVT	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 2022/2021
1	<i>Tổng sông sản phẩm</i>	<i>Công</i>	13.815,05	20.551,78	148,80%
2	<i>Công thời gian</i>	<i>Công</i>	328,5	74,5	22,70%

***Công tác kỹ thuật, cơ, điện:**

Cơ bản thực hiện đảm bảo công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật, máy, thiết bị (một số chưa đúng do phụ thuộc kế hoạch sản xuất).

Các sự cố, hỏng hóc được giải quyết kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất.

Tiếp cận công nghệ đáp ứng yêu cầu các hệ thống, máy, thiết bị đầu tư bổ sung, nâng cấp.

4. Về Quản lý chất lượng

***Về DBCL:**

- Kiểm soát 100% lô sản xuất theo thực tế yêu cầu:

Số lô TH 2022	Số lô TH 2021	Tỷ lệ
583	235	255%

***Về KTCL:**

Thực hiện hoàn thành kiểm tra chất lượng đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm theo đúng quy định.

5. Về Cơ sở hạ tầng, máy, trang thiết bị và đầu tư

Nhìn chung hệ thống máy móc sản xuất có nhiều máy đã cũ, công suất nhỏ, hoạt động thiếu ổn định.

Đã đầu tư xong 01 Máy Vô nang tự động, 01 Máy Ép vỉ, 01 Nồi bảo quản và làm nguội siro, 01 Bình chứa khí nén 500L.

Đã đầu tư chuyển đổi hệ thống nồi hơi đốt than sang đốt viên nén gỗ (Tăng công suất cấp hơi: 130%; Chi phí mua nhiên liệu giảm: 16-17%;

Hệ thống chiết rót đóng gói thuốc nước đang đầu tư dở dang (Hiện đang chờ mẫu cốc để hoàn thiện. Dự kiến khoảng 30 ngày nữa có mẫu cốc).

6. Về Nhân sự, tổ chức, lao động, tiền lương

**Công tác lao động tiền lương và chế độ lao động:*

- Công tác lao động được đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật, quy chế của Công ty.
- Lương, bảo hiểm người lao động được trả đúng hạn, không nợ lương, bảo hiểm. Trả lương được chuyển từ 2 lần sang 1 lần trong tháng.
- Trong năm đã cùng Bepharco tổ chức chuyển đi nghỉ mát cho 100% người lao động tại Quảng Ninh.

**Sơ đồ chức năng và tổ chức bộ máy:*

- Đã điều chỉnh lại sơ đồ tổ chức, chức năng, nhiệm vụ bộ phận theo hướng hợp lý hơn với yêu cầu mới.
- Theo đó, bộ máy tổ chức quản lý điều hành mới cũng đang dần bắt nhịp với hệ thống. Tuy nhiên ở một vài điểm còn chưa bắt nhịp được nên vẫn cần tiếp tục xem xét.

**Định biên nhân sự tại các bộ phận:*

Định biên nhân sự tại các bộ phận còn chưa ổn định do:

- o Phát sinh công việc tại các bộ phận tăng theo kế hoạch sản xuất mới.
- o Quy trình thực hiện công việc đang trong quá trình cải tiến theo hướng nâng cao hiệu quả đi đôi với đảm bảo chất lượng sản phẩm và các quy định.

Vì vậy hiện nay đang tính toán và đề xuất điều chỉnh định biên cho phù hợp.

**Xây dựng quy chế lương 3P:*

Việc xây dựng lương 3P cũng đã triển khai từ nửa cuối 2022. Tuy nhiên cũng còn 1 số vướng mắc do: Chưa định biên được nhân sự; Có sự điều chỉnh nhiệm vụ giữa các bộ phận; Quy trình làm việc có một số điều chỉnh; Kế hoạch 2022 có nhiều phát sinh...

**Công tác tuyển dụng:*

Hiện nay nhu cầu về lao động (cả lao động chất lượng cao, cả lao động trực tiếp) còn rất thiếu. Song việc tuyển dụng gặp rất nhiều khó khăn một phần do sức hút của Công ty còn hạn chế, một phần thị trường lao động cũng có nhiều biến động trong và sau dịch Covid-19.

Nhiều biện pháp tuyển dụng cũng đã được đưa ra, song thực tế hồ sơ nộp vào rất ít, hoặc chất lượng rất thấp.

7. Về Tài chính kế toán

**Nguồn vốn vay:*

- Dư vay ngắn hạn đến ngày 31/12/2022 là 38,4 tỷ.
- Dư vay trung hạn là: 8,7 tỷ.

**Tình hình công nợ:*

- Phòng kế toán đã tích cực phối hợp với chi nhánh Dược Bến tre tại Yên Bái trong công tác thu hồi công nợ, tuy nhiên việc thu hồi nợ còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tính đến ngày 31/12/2022 công nợ quá hạn: 42,1 tỷ đồng

**Đánh giá chung:*

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện đúng theo các quy định, kịp thời và chính xác.
- Triển khai thay đổi hệ thống phần mềm kế toán: Đã hoàn thiện chuyển đổi dữ liệu kế toán và sử dụng bộ phần mềm kế toán Lemon3.
- Công tác thống kê và giá thành:
 - Công tác thống kê được triển khai thường xuyên, ghi nhận chi tiết quá trình sản xuất.
 - Hiện tại đã chạy giá thành theo phần mềm mới.

8. Về Nghiên cứu phát triển

**Kết quả chung:*

TT	Công việc	KH 2022	TH 2022	TH 2021	Tỷ lệ 2022/2021	Tồn 2022 theo KH
I	Đăng ký sản phẩm					
1	Thuốc					
1.1	- Đề bài, ý tưởng mới (đề bài)	20	21	06	350%	
1.2	+ Xây dựng thông tin sản phẩm (bộ)	20	27	06	450%	0
1.3	+ Xây dựng thông tin thiết kế và duyệt mẫu nhân sau khi thiết kế (bộ)	20	23			0
1.4	+ Hoàn thiện phần hồ sơ đăng ký (bộ)	20	03			24
1.5	+ Nộp HSDK online và theo dõi tiến độ hồ sơ online (bộ)	20	03			24
1.6	+ Nộp HSDK tại Cục (bộ)	20	03			24
2	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe					
2.1	- Đề bài, ý tưởng mới (đề bài)	40	38	03	1266,7%	02
2.2	+ Xây dựng thông tin sản phẩm (bộ)	40	38	03	1266,7%	02
2.3	+ Xây dựng thông tin thiết kế (bộ)	40	27			13
2.4	+ Duyệt mẫu nhân sau khi thiết kế (bộ)	40	09			31
3	Mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, sản phẩm tự công bố					
3.1	- Đề bài, ý tưởng (đề bài)	8	03			05
3.2	+ Xây dựng thông tin sản phẩm (bộ)	8	03			05
3.3	+ Xây dựng thông tin thiết kế và duyệt mẫu nhân sau khi thiết kế (bộ)	8	02			06
4	Gia hạn hiệu lực giấy ĐKLH					
4.1	- Gia hạn hiệu lực GĐKLH 5 năm (bộ)	x	28	11	254,5%	
4.2	- Duyệt trì hiệu lực GĐKLH 12 tháng (sp)		28	3	933,3%	
5	Hồ sơ thay đổi nhỏ, bổ sung HS thay đổi nhỏ (bộ)	x	53	14	378,6%	
6	Sản phẩm được cấp số đăng ký (sp)	x	01 (Acocina)			
II	Kê khai giá thuốc					
1	Kê khai giá mới (sp)	x	01			01
2	Kê khai lại giá (sp)	x				21
3	Thay đổi thông tin kê khai giá (bộ)			03		
III	Hồ sơ tài liệu					
1	Soạn thảo các tài liệu SX gốc					
1.1	Tài liệu SX gốc (bộ)			79		
1.2	Đề cương thẩm định (bộ)			79		
1.3	Báo cáo thẩm định (bộ)			79		
1.4	Hồ sơ lô trắng (bộ)		04	212	1,9	
1.5	Tài liệu theo dõi độ ổn định (bộ)		13	27	48	
2	Hệ thống SOP, quy trình					
2.1	SOP NCPPT (SOP)			14		
2.2	Quy trình sơ chế dược liệu (SOP)			107		

3	Quản lý mã sản phẩm và thực hiện hồ sơ liên quan			01			
IV	Triển khai quy trình SX công nghiệp (SOP)						
1	Xây dựng định mức (sp)		04	26	15,4		
2	QTSX thực tế (Soạn QT/SX) (sp)		23	01	2300		
3	Lấy mẫu nhân (sp)			05			
4	Duyệt mẫu nhân (Lần)		50	24	208,3		
V	Cải tiến QTSX						
1	Xử lý sự cố trong SX (sp)			05			
2	SX mẫu thử (sp)		08	05	160		
VI	Công việc phát sinh						
1	Nộp hồ sơ quảng cáo (bộ)		02				
2	Thông báo cập nhật mẫu nhân (Lần)		x	x			
3	Tổng hợp, cập nhật quy định về đăng ký (Lần)		x	x			
4	Làm công văn giải trình cho BPC		04	01	400		
5	Đề xuất phương án xây dựng Lab NCPT		x				
6	Cung cấp thông tin theo yêu cầu của BPC, các bộ phận		x	x			
7	Thông báo hiệu lực SDK		x	x			
8	Tham gia đào tạo, tập huấn		x	x			
9	Tổng hợp HSTL tồn đọng		x	x			

- Công tác NCPT trong năm 2022 có rất nhiều tiến triển tốt, số lượng ý tưởng, đề bài nhiều hơn vượt bậc so với các năm trước.
- Các hồ sơ duy trì, thay đổi cũng tăng nhiều so với các năm trước một phần là do hết hạn và một phần do các quy định mới ban hành.
- Đặc biệt nhóm TPBVSK có số lượng nhiều theo chủ trương sản xuất mới.
- Tuy vậy, nhân lực cho NCPT còn yếu và thiếu. Đa số nhân lực hiện tại chưa đáp ứng yêu cầu, việc bổ sung nhân lực thêm và thay thế còn hạn chế do không tuyển được người. Đây là lý do cơ bản dẫn đến kế hoạch NCPT dù đầy mạnh nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra.

9. Về Dự án nhà máy số 2

- Dự án Nhà máy số 2 Âu Lâu đã được tính cấp chủ trương đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 166/QĐ – BQLKCN ngày 22/02/2023.

10. Về các công tác khác

**Cơ cấu lại TSCĐ:*

- Đã thực hiện bán xong 10 điểm đất (Trạm Tầu, Cát Thịnh, Tú Lệ, Púng Luông, Mù Cang Chải, Mậu A, Nghĩa Lộ, Yên Thịnh, Sơn Thịnh, Tân Thịnh).
- Đang làm thủ tục bán Trần Yên (Do sai lệch phải làm lại sổ nên rất nhiều thời gian).
- Đang rao bán 2 điểm Lục Yên, Yên Bình.
- Cho thuê dài hạn khu vực BV Sản Nhi (5 năm).

**Công tác môi trường: Công tác môi trường được thực hiện đảm bảo đúng theo các quy định của Nhà nước.*

**Hoạt động Công đoàn: Hoạt động Công đoàn đúng theo các quy định và chỉ đạo từ Công đoàn cấp trên (Công đoàn ngành Y tế).*

**Công tác thanh niên: Công tác thanh niên duy trì và hoạt động hạn chế do yêu cầu sản xuất có nhiều thay đổi.*

**Công tác dân quân tự vệ, PCCC: Được đảm bảo đúng với quy định hiện hành.*

II. Kế hoạch 2023

1. Kế hoạch chung

**KH kinh doanh:*

STT	Nội Dung	Kế Hoạch Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.000.000.000
	<i>Doanh thu sản xuất</i>	<i>112.000.000.000</i>
2	Cac khoản giảm trừ doanh thu	
	<i>Hàng sản xuất</i>	
3	Doanh thu thuần(1-2)	112.000.000.000
4	Giá vốn hàng bán	86.240.000.000
	<i>Giá vốn thành phẩm</i>	<i>86.240.000.000</i>
5	Lợi nhuận gộp Về bán hàng(3-4)	25.760.000.000
6	Doanh thu hoạt động tài chính	
7	Chi phí tài chính	4.800.000.000
	<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4.800.000.000</i>
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.470.000.000
9	Chi phí bán hàng	3.460.000.000
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD (5+6-7-8-9)	6.030.000.000
11	Thu nhập khác	
12	Chi phí khác	
13	Lợi nhuận khác (11-12)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (10+13)	6.030.000.000
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.820.000.000
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	

2. Về Cung ứng đầu vào

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	KH cả năm 2023		KH Quý 1.2023		SL đã nhập kho	
			SL	Ước (Tỷ đồng)	SL cần đáp ứng	Ước (Tỷ đồng)	SL	Giá trị
1.1	Dược liệu	Tấn	210,6	31,5	42	5,2	65,4	8,1
1.2	Hóa chất	Tấn	33	2,4	1,3	0,5	1,8	62,4
1.3	Đường	Tấn	104	2,0	18,3	0,2	10	0,2
1.4	Ethanol 96%	lít	61.700	1,6	10.886	0,2	7.105	0,2
2	Phụ liệu	Tr.sp	133	22,5	42,4	6,8	27,3	4,4
3	Nhiên liệu	Tấn	938	3,2	235	0,8	100	0,6

	96%		1,6				
2	Phụ liệu	Tr.sp	133	22,5	42,4	6,8	27,3
3	Nhiên liệu	Tấn	938	3,2	235	0,8	100
4	HCKN, CCDC, VTKT, VPP		Theo phát sinh				
	Tổng		63,4			13,4	13,6

Chủ động và phối hợp với Phòng mua hàng Bepharco tiếp tục rà soát, tìm kiếm các nhà cung cấp mới để tối ưu hóa nguồn cung cấp.

3. Về Sản xuất

Thực hiện kế hoạch sản xuất

- Kế hoạch sản xuất dự kiến là 117 triệu sản phẩm các loại (tăng 14% so với năm 2022).
- Ypharco đáp ứng hàng hóa theo kế hoạch phân kỳ cụ thể của Bepharco ở từng thời điểm.

Tăng cường công tác giám sát sản xuất, thực hiện chủ trương “quản lý chất lượng chủ động”.

Các công tác về thẩm định, đánh giá: Bộ trí hợp lý thực hiện với KHSX.

Chuẩn bị kế hoạch và thực hiện một số công tác choc việc tái thẩm định GMP-WHO lần thứ 5.

4. Về Quản lý chất lượng

- Tiếp tục điều chỉnh quy trình giám sát, thực hiện chủ trương kiểm soát chất lượng chủ động, hỗ trợ tối đa cho sản xuất.
- Đảm bảo không có rủi ro sản phẩm trên thị trường.
- Một số chỉ tiêu cụ thể:

**Về DBCL:*

- Kiểm soát 100% lô sản xuất theo thực tế yêu cầu

**Về KTCL:*

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các mẫu kiểm theo phát sinh.

5. Về Cơ sở hạ tầng, máy, trang thiết bị và đầu tư

TT	Hạng mục	Hiện trạng	Yêu cầu	Dự kiến thời gian trình	Dự kiến thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng				
1	Điều chỉnh mặt bằng khu văn phòng và kho		Tối ưu hóa theo nhu cầu	Quý I	Quý I + II
2	Nâng cấp hệ thống cấp khí PXSX	Chưa đáp ứng yêu cầu		Quý III	Quý IV
3	Đầu tư mới hệ thống cấp nước tinh khiết			Quý III	Quý IV
4	Bổ sung hệ thống Camera			Quý I	Quý I

	giám sát sản xuất					
5	Lắp dựng vách chắn bụi, ồn với BV YHCT				Quý I	Quý I
6	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống PCCC theo quy định	Đã thực hiện trong tháng 2	Theo quy định bắt buộc			
II Đầu tư máy, thiết bị						
1	Hoàn thiện hệ thống chiết rót, đóng, gói tự động 2 dây chuyền sản xuất siro	Đang thực hiện				Quý II
2	Bổ sung một số máy, thiết bị nâng cao hiệu quả sản xuất: Máy Lọc ly tâm, Máy Thái được liệu, Máy vắt dịch chiết, Và một số hệ thống, trang thiết bị thuộc phạm vi NCPT sản phẩm và QLCL	Chưa có	Cần thiết		Quý I	Quý I + II
3	Cải tiến giám ồn, bụi khu vực nghiên rầy	Rất ồn, bụi	Giảm ồn, bụi đến mức chấp nhận được		Quý II	Quý III

6. Về Nhân sự, tổ chức, lao động, tiền lương

- Hoàn thiện định biên nhân sự tổng thể.
- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung lao động theo định biên được duyệt.
- Tổ chức bộ máy: Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành đáp ứng yêu cầu công việc thời kỳ mới.
- Xây dựng quy chế lương 3P: Sau định biên sẽ sớm hoàn thiện quy chế lương 3P để khuyến khích lao động, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Tổ chức các hoạt động theo chương trình, kế hoạch chung của Group.

7. Về Tài chính kế toán

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tài chính, kế toán theo yêu cầu mới. Quản lý tốt thu chi, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tối ưu hóa các nguồn lực về tài chính của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác thống kê và giá thành, đánh giá chi tiết sản xuất, tối ưu quản trị chi phí và sản xuất.
- Bố trí các nguồn lực đầu tư và phát triển hợp lý.

8. Về Nghiên cứu phát triển

Công việc	Kế hoạch				So KH 2023 với thực hiện 2022 (%)
	Q1	Q2	Q3	Q4	
1. Đăng ký sản phẩm					
1.1. Thuốc					
- Đề xuất, tiếp nhận các đề bài, ý tưởng	3	3	3	3	12
					57,1

Công việc	Kế hoạch				Tổng (gồm cả tồn 2022)	So KH 2023 với thực hiện 2022 (%)
	Q1	Q2	Q3	Q4		
+ Xây dựng thông tin sản phẩm	3	3	3	3	12	44,4
+ Xây dựng thông tin thiết kế và duyệt mẫu nhân sau khi thiết kế	3	3	3	3	12	52,2
+ Hoàn thiện phần hồ sơ đăng ký	3	3	3	3	30	1000
+ Nộp HSDK online và theo dõi tiến độ hồ sơ online	3	3	3	3	30	1000
+ Nộp HSDK tại Cục	3	3	3	3	30	1000
1.2.Thực phẩm bảo vệ sức khỏe						
- Đề xuất, tiếp nhận các đề bài, ý tưởng	03	03	03	03	14	36,8
+ Xây dựng thông tin sản phẩm	03	03	03	03	14	36,8
+ Xây dựng thông tin thiết kế	03	03	03	03	25	92,6
+ Duyệt mẫu nhân sau khi thiết kế	03	03	03	03	43	477,8
1.3. Mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, sản phẩm tự công bố						
- Đề xuất, tiếp nhận các đề bài, ý tưởng	1	1	1	1	9	300
+ Xây dựng thông tin sản phẩm	1	1	1	1	9	300
+ Xây dựng thông tin thiết kế và duyệt mẫu nhân sau khi thiết kế	1	1	1	1	10	500
1.4. Gia hạn hiệu lực giấy ĐKLH, bổ sung hồ sơ gia hạn.						
- Gia hạn hiệu lực ĐPKLH 5 năm, bổ sung hồ sơ gia hạn	x	x	x	x	≥ 25	89,3
- Duy trì hiệu lực ĐPKLH	x	x	x	x	32	
1.5. Hồ sơ thay đổi nhỏ, bổ sung HS thay đổi nhỏ						
- Hồ sơ cập nhật tiêu chuẩn cơ sở (nộp cục YDCT)	9	10	7		26	2600
- Hồ sơ cập nhật nhà cung cấp nguyên liệu	13				13	433,3
- Hồ sơ bổ sung thay đổi nhỏ	x	x	x	x		
2. Kê khai giá thuốc	x	x	x	x	≥ 22	≥ 2200
3. Tái thẩm định GMP						
3.1. Sản phẩm đã được cấp SDK:						
- Hồ sơ lô trắng	15	17			33	825
- Đề cương thẩm định thời hạn biệt trữ tối đa bán thành phẩm	14	15			33	2900
- Đề cương thẩm định quy định thời hạn biệt trữ tối đa cho dư phẩm	5	10	10	8	33	3300
- Đề cương, báo cáo thẩm định quy trình sản xuất	5	10	10	8	33	3300
3.2. Sản phẩm mới:						

Công việc	Kế hoạch				So KH 2023 với thực hiện 2022 (%)
	Q1	Q2	Q3	Q4	Tổng (gồm cả tồn 2022)
- Hồ sơ lô trắng	X	X	X	X	
- Tài liệu nghiên cứu độ ổn định	X	X	X	X	≥ 30
4. Công việc khác					
- Xây dựng định mức nguyên phụ liệu	X	X	X	X	≥ 46
- Sản xuất mẫu thử	X	X	X	X	≥ 57
- Duyệt mẫu nhãn với nhà in	X	X	X	X	
- Nộp hồ sơ quảng cáo	X	X	X	X	
- Thông báo cập nhật mẫu nhãn, thông tin SDK	X	X	X	X	
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các bộ phận	X	X	X	X	
- Tham gia đào tạo, tập huấn	X	X	X	X	

- Đối với sản phẩm thuốc:

- Tiếp tục nghiên cứu và tìm tòi phát triển đăng ký các sản phẩm mới. Kế hoạch đăng ký thêm 10 - 12 sản phẩm/năm. Hướng tới ưu các sản phẩm có sẵn, tiềm năng trên thị trường bao gồm cả gia giảm hoạt chất/chiết xuất mới, tìm kiếm thêm đối tác thực hiện nghiên cứu khoa học để hợp tác phát triển sản phẩm mới hoàn toàn với thị trường.
- Nghiên cứu đăng ký thuốc dùng ngoài dạng lỏng không vô trùng để khai thác tối đa công suất dây chuyền thuốc nước dùng ngoài: 1 – 2 sản phẩm.
- Nghiên cứu hoàn thiện QTSX, nâng cao chất lượng sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu cải tiến theo hướng nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí SX.
- Đối với các số đăng ký hiện hành: Thực hiện quay vòng, duy trì các số đăng ký, các thay đổi liên quan trong quá trình PA sản phẩm cũng được chú trọng. Tiếp tục gia hạn cho các số đăng ký hiện hành, thực hiện thay đổi cập nhật các thông tư nghị định liên quan.
- Đối với sản phẩm không phải là thuốc: Dưa tính mới vào trong sản phẩm, tận dụng khai thác trên dây chuyền sẵn có. Yêu cầu tính đáp ứng nhanh để khai thác tối đa nhu cầu và thị hiệu người tiêu dùng.
 - Tập trung giải quyết các hồ sơ còn tồn đọng để sớm đưa vào khai thác.
 - Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: 12 sản phẩm, dự kiến 6 -10 tháng sẽ ra được số.
 - Sản phẩm công bố: Loại hình này sẽ giải quyết được các vấn đề yêu cầu về tính nhanh mà nhóm thuốc và TPBVSK chưa đáp ứng. Tùy thuộc đặc tính sản phẩm (nguồn gốc xuất xứ, chứng minh an toàn, hiệu quả), tiềm năng sản phẩm sẽ khai thác loại hình này để đáp ứng nhanh nhu cầu: Ít nhất 3 - 4 sản phẩm.

9. Về đào tạo

Tăng cường đào tạo toàn diện, xây dựng kế hoạch đào tạo tập trung vào 3 hướng:

- Đào tạo cập nhật: Thực hiện tại chỗ, nâng cao trình độ đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ (bắt buộc, có đánh giá).

- o Đào tạo bổ sung lao động: Liên kết với Trường Cao đẳng Yên Bái, đào tạo bổ sung lao động theo nhu cầu hiện tại và tương lai. Đề xuất đặt hàng đào tạo 30 – 40 người trình độ trung cấp được.

10. Về Dự án nhà máy số 2

Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo về cấp đất, thiết kế, san tạo mặt bằng và chuẩn bị nguồn lực cho dự án.

11. Khác

- Hỗ trợ Bionex: Thực hiện hỗ trợ Bionex theo yêu cầu và chỉ đạo cụ thể.
- Hoàn thiện cơ cấu lại tài sản.
- Chuẩn bị cho tái thẩm định GMP lần thứ 5 đầu năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch 2023 của Giám đốc trình Hội đồng quản trị.

Trân trọng!


GIÁM ĐỐC
Đỗ Bảo Long